

KẾ HOẠCH

thực hiện Kết luận số 58-KL/TW, ngày 26/6/2026 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới

Thực hiện Kết luận số 58-KL/TW, ngày 26/6/2026 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng¹ và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới (*viết tắt là Kết luận số 58-KL/TW*), Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch² thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Các cấp, các ngành, tổ chức, cơ quan, đơn vị và hệ thống chính trị nhận thức đầy đủ, sâu sắc vị trí, vai trò, tầm quan trọng của việc củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn 2026 - 2030. Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Trung ương phù hợp với đặc điểm địa bàn và lĩnh vực của tỉnh; chuyển trọng tâm từ củng cố sang nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, quản trị ở cơ sở đáp ứng yêu cầu tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp và chuyển đổi số trong tình hình mới.

Tạo bước chuyển biến mạnh mẽ trong việc tự đổi mới, tự chỉnh đốn Đảng; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên, xây dựng “hình mẫu người đảng viên trong kỷ nguyên mới”, góp phần xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng. Xây dựng đội ngũ cấp ủy viên, nhất là bí thư cấp ủy đủ phẩm chất, năng lực, uy tín lãnh đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị của tổ chức cơ sở đảng.

¹ Việc triển khai Kế hoạch thực hiện Kết luận số 58-KL/TW, ngày 26/6/2026 của Bộ Chính trị khi Ban Chấp hành Trung ương ban hành Quy định số 208-QĐ/TW, ngày 26/7/2026 về thi hành Điều lệ Đảng. Căn cứ Điểm 1.2. Thí điểm thống nhất, đồng bộ tên gọi các loại hình tổ chức đảng ở cấp cơ sở trong toàn Đảng là: đảng bộ cơ sở, đảng bộ trực thuộc cơ sở và chi bộ. Điểm 1.3. Thí điểm tổ chức cơ sở đảng được xác định gồm đảng bộ trực thuộc cơ sở và chi bộ. Do đó, tại Kế hoạch này thống nhất định danh tên gọi loại hình tổ chức cơ sở đảng là: Đảng bộ trực thuộc cơ sở và chi bộ thuộc đảng bộ cấp trên trực tiếp là: Đảng bộ cơ sở xã, phường, đặc khu, Đảng bộ cơ sở các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng bộ cơ sở Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng bộ cơ sở Hội đồng nhân dân tỉnh và Đảng bộ cơ sở Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tỉnh trực thuộc Tỉnh ủy.

² Kế hoạch này triển khai toàn diện cụ thể nhiệm vụ về nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên trong giai đoạn mới (giai đoạn 2026 - 2030), phù hợp nội dung trong Chương trình công tác của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy năm 2026.

2. Yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng quán triệt sâu sắc và tổ chức thực hiện đồng bộ, nghiêm túc Kế hoạch này; có sự thống nhất cao trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện; có chương trình, kế hoạch với những nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, phù hợp với đặc điểm, tình hình của địa phương, cơ quan, đơn vị, đổi mới sâu sắc, toàn diện về mô hình phát triển, mô hình quản trị, tổ chức bộ máy, phương thức lãnh đạo của Đảng và phương thức hoạt động của cả hệ thống chính trị; tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đảng viên gắn với việc tự đổi mới, tự chỉnh đốn Đảng trong tình hình mới nhằm xây dựng “Đảng ta thật sự là đạo đức, là văn minh”. Xác định rõ nhiệm vụ, sản phẩm, tiến độ, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu; lấy sự hài lòng của Nhân dân và doanh nghiệp làm thước đo hiệu quả.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, quản trị và tổ chức thực hiện ở cơ sở; tiếp tục tăng cường xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện.

1.1. Hoàn thiện mô hình tổ chức của Đảng đồng bộ, tương ứng với mô hình tổ chức bộ máy nhà nước và hệ thống chính trị; phát huy vai trò hạt nhân chính trị ở cơ sở phù hợp với đặc thù địa bàn, lĩnh vực và yêu cầu phát triển mới

- Cấp ủy các cấp trực thuộc Tỉnh ủy phải kịp thời thực hiện việc sắp xếp, kiện toàn, thành lập, giải thể các tổ chức cơ sở đảng ở những cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp đồng bộ, tương ứng với đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy Nhà nước và hệ thống chính trị, công tác cán bộ theo yêu cầu về sắp xếp tổ chức hành chính cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp và Quy định thi hành Điều lệ Đảng³.

- Đổi mới mô hình tổ chức đảng phù hợp với mô hình mới sau sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy hoặc những nội dung đã được thể chế hóa, quy định trong các văn bản hiện hành, bao gồm: việc đổi mới mô hình tổ chức đảng ở cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể ở cấp tỉnh và cấp xã hiện nay.

- Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức đảng trực thuộc đảng ủy xã, phường, đặc khu: Kết thúc hoạt động của Đảng bộ các cơ quan Đảng, Đảng bộ Ủy ban nhân dân cấp xã; thành lập các Đảng bộ trực thuộc cơ sở, chi bộ: Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã, Công an cấp xã, doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp; chi bộ các phòng, ban chuyên môn và các đơn vị cấp xã sau khi được cấp có thẩm quyền thông qua chủ trương. Chỉ đạo thực hiện rà soát đối với địa bàn dân cư để xem xét, quyết định thành lập đảng bộ trực thuộc cơ sở là cấp trên trực tiếp của các chi bộ thôn, tổ dân phố có đông đảng viên theo Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

³ Quy định số 208-QĐ/TW, ngày 26/7/2026 về thi hành Điều lệ Đảng của Ban Chấp hành Trung ương.

Tổ chức thí điểm sinh hoạt tổ đảng đối với chi bộ thôn, tổ dân phố có đông đảng viên khi có quy định, hướng dẫn của Trung ương. Phối hợp xây dựng mô hình tổ chức đảng đặc thù trong lực lượng vũ trang tỉnh.

- Tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện mô hình tổ chức đảng tại khu công nghiệp, khu chế xuất, khu đô thị, khu chung cư, doanh nghiệp và một số địa bàn, lĩnh vực đặc thù phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường quốc phòng, an ninh trong điều kiện mới.

- Rà soát, giải thể những tổ chức cơ sở đảng không còn phù hợp về mặt tổ chức.

*** Tổ chức thực hiện:**

- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo thẩm quyền.

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy hướng dẫn các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy triển khai thực hiện và theo dõi, đôn đốc việc thực hiện.

*** Thời gian thực hiện:** Thường xuyên, hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2026 (sau khi có quy định, hướng dẫn của Trung ương).

1.2. Đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ theo hướng thực chất, hiệu quả

- Đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng theo hướng hiện đại, dân chủ, sát cơ sở; đẩy mạnh quản trị, điều hành, kiểm tra, giám sát, đánh giá trên nền tảng số, dữ liệu số đồng bộ, liên thông trong toàn hệ thống chính trị.

Tăng cường số hóa, quản lý hồ sơ trên hệ thống liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hình thành kho dữ liệu lớn của quốc gia đồng bộ trong toàn hệ thống chính trị.

Cụ thể hóa, thực hiện quy định, hướng dẫn của Trung ương (khi ban hành) để xây dựng, hình thành mô hình “đảng viên số”, “chi bộ số”, “đảng bộ số” trong Đảng bộ tỉnh và nghiên cứu thí điểm xây dựng “Chi bộ tham mưu chiến lược kiểu mẫu” trong các cơ quan cấp tỉnh gắn với nâng cao chất lượng công tác tham mưu, năng lực dự báo, tư duy chiến lược.

- Tiếp tục chú trọng đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ theo Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 23/7/2025 của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 09-KH/TU, ngày 10/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW và các văn bản hướng dẫn liên quan⁴; bảo đảm thực chất, tăng tính lãnh đạo, tính giáo dục, tính chiến đấu và tính phòng ngừa; khắc phục tình trạng đùn đẩy, né tránh, ngại va chạm; xây dựng môi trường và cơ chế bảo vệ để đảng viên dám nghĩ, dám nói,

⁴ Hướng dẫn số 42-HD/BTCTW, ngày 28/10/2025 của Ban Tổ chức Trung ương và Hướng dẫn số 05-HD/BTCTU, ngày 03/12/2025 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy một số nội dung về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ.

dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Mở rộng, đa dạng các hình thức sinh hoạt đảng; kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến; nghiên cứu việc các đơn vị đặc thù và đảng viên thường xuyên di biến động được lựa chọn tổ chức đảng và hình thức sinh hoạt phù hợp, thuận lợi với điều kiện công tác và cư trú.

Ban hành hướng dẫn mới và chỉ đạo đẩy mạnh triển khai thực hiện hiệu quả mô hình “chi bộ bốn tốt”, “đảng bộ trực thuộc cơ sở bốn tốt” trong giai đoạn mới; thực hiện nền nếp việc công nhận, xét và tuyên dương bí thư cấp ủy xuất sắc ở cơ sở hằng năm, nhân rộng các cá nhân tiêu biểu, điển hình trong toàn Đảng bộ tỉnh.

Thực hiện việc phân công cấp ủy viên tham dự, theo dõi tình hình sinh hoạt chi bộ trong các loại hình tổ chức cơ sở đảng⁵ (những đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy đã triển khai thì tiếp tục duy trì thực hiện).

*** Tổ chức thực hiện:**

- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo các nội dung trong phạm vi thẩm quyền.

- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện.

*** Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

1.3. Đẩy mạnh phát triển tổ chức đảng trong khu vực ngoài nhà nước và ở những lĩnh vực, địa bàn trọng điểm

Đối với các tổ chức đảng trong các doanh nghiệp:

- Ban Thường vụ cấp ủy cấp xã chủ động khảo sát những tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước, tùy theo quy mô, tính chất, đặc điểm của từng lĩnh vực sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp có trụ sở trên địa bàn xã hoặc nơi sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, xây dựng cơ sở dữ liệu, chuẩn bị điều kiện để triển khai thành lập tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước trực thuộc đảng ủy cấp xã.

- Tổ chức đảng trong các doanh nghiệp nhà nước, các đơn vị chi nhánh thuộc doanh nghiệp nhà nước đang có trụ sở đặt ở địa bàn địa phương (đơn vị sản xuất, kinh doanh gắn bó chặt chẽ với địa phương) về cơ bản tổ chức đảng tiếp tục đặt trực thuộc các đảng ủy xã, phường, đặc khu⁶. Riêng đối với những doanh nghiệp nhà nước ở các tập đoàn, tổng công ty nhà nước và các doanh nghiệp do UBND tỉnh quyết định thành lập tiếp tục trực thuộc Đảng ủy UBND tỉnh, để thuận lợi cho

⁵ Theo Điểm 1.3, Khoản 1, Chương I, Quy định số 208-QĐ/TW thi hành Điều lệ Đảng: “Thí điểm tổ chức cơ sở đảng được xác định gồm đảng bộ trực thuộc cơ sở và chi bộ.

⁶ Theo Kết luận số 208-KL/TW, ngày 11/11/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về sắp xếp tổ chức đảng trong các tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng thương mại nhà nước.

Đảng ủy UBND tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện thực hiện các nhiệm vụ do UBND tỉnh giao trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh.

*** Tổ chức thực hiện:**

- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo các nội dung trong phạm vi thẩm quyền.

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn.

*** Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

1.4. Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát

- Đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy cấp trên đối với tổ chức cơ sở đảng theo hướng tăng cường phân cấp, phân quyền đi đôi với kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực và trách nhiệm giải trình. Nâng cao vai trò của cấp ủy viên phụ trách địa bàn; phát huy vai trò chỉ bộ là tuyển đầu trong giáo dục, rèn luyện, giám sát, cảnh báo và ngăn ngừa suy thoái, vi phạm của cán bộ, đảng viên từ sớm, từ xa, ngay từ cơ sở.

- Phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; khơi thông và sử dụng hiệu quả các nguồn lực phát triển, lấy kết quả thực chất và sự hài lòng của Nhân dân, doanh nghiệp làm thước đo hiệu quả hoạt động của tổ chức đảng và hệ thống chính trị.

- Căn cứ các quy định của Trung ương, nghiên cứu cụ thể hóa, ban hành quy định, chuẩn mực của tỉnh về sử dụng mạng xã hội đối với cán bộ, đảng viên; ứng dụng dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo trong phát hiện nguy cơ về an ninh chính trị nội bộ và thông tin giả, thông tin xấu, độc. Lãnh đạo, chỉ đạo Ban Chỉ đạo 35 các cấp tham mưu xây dựng lực lượng đảng viên nòng cốt trên không gian mạng để lan tỏa thông tin tích cực, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát thường xuyên, liên tục ngay từ khi hình thành chủ trương đến tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả cuối cùng; từng bước lượng hóa các biểu hiện, giám sát trên cơ sở dữ liệu; kết hợp chặt chẽ giữa kiểm tra trực tiếp với giám sát dựa trên dữ liệu; chủ động cảnh báo, phát hiện vi phạm từ sớm, từ xa; gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả kiểm tra, giám sát. Lãnh đạo, chỉ đạo phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp xã và Nhân dân thông qua các kênh tiếp nhận, xử lý thông tin, bảo đảm công khai, minh bạch, an toàn, bảo mật dữ liệu, có cơ chế phản hồi, theo dõi và đánh giá kết quả xử lý.

*** Tổ chức thực hiện:**

- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc; các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy phối hợp thực hiện.

- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy triển khai thực hiện.

*** Thời gian thực hiện:** Hằng năm.

2. Về đội ngũ đảng viên

2.1. Đổi mới công tác tạo nguồn, phát triển đảng viên

- Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt Chỉ thị số 07-CT/TU, ngày 12/6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác phát triển đảng viên trên địa bàn tỉnh trong tình hình mới và Kế hoạch phát triển đảng viên hằng năm. Chủ động tạo nguồn, tiếp tục thực hiện mục tiêu kết nạp đảng viên mới theo hướng linh hoạt, phù hợp đặc thù từng địa phương, cơ quan, đơn vị; bảo đảm coi trọng chất lượng, không chạy theo số lượng, không hạ thấp tiêu chuẩn; lấy chất lượng về chính trị, phẩm chất, năng lực và kết quả thực hiện nhiệm vụ làm thước đo chủ yếu. Chủ động tạo nguồn, phát hiện, bồi dưỡng quần chúng ưu tú theo quy trình bài bản, gắn với rèn luyện, thử thách trong thực tiễn, qua đó hình thành lực lượng kế cận chất lượng, tiêu biểu trong giai đoạn mới.

- Nghiên cứu cụ thể hóa thực hiện cơ chế quần chúng ưu tú tham gia một số hoạt động sinh hoạt đảng định kỳ, chuyên đề phù hợp của tổ chức đảng nhằm nâng cao nhận thức, khơi dậy lý tưởng, khát vọng, xây dựng động cơ phấn đấu trong sáng để được đứng trong hàng ngũ của Đảng.

- Mở rộng, đa dạng hóa nguồn phát triển đảng viên theo hướng chú trọng các lĩnh vực, lực lượng, không gian phát triển mới và các địa bàn trọng yếu trong khu vực ngoài nhà nước, lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; trí thức trẻ, lực lượng trực tiếp bám cơ sở, gần dân, có uy tín và khả năng vận động quần chúng. Tập trung vào các đối tượng “Đội ngũ trí thức trẻ trong khu vực tư”, làm tốt công tác phát triển đảng trong học sinh, sinh viên, trong đó, quan tâm các trường hợp có thành tích học tập khá, giỏi, rèn luyện xuất sắc, đạt giải cao trong các kỳ thi cấp tỉnh, cấp quốc gia, quốc tế, có thành tích nổi trội, xuất sắc trong nghiên cứu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, khởi nghiệp, hoạt động xã hội, tình nguyện vì cộng đồng.

- Quan tâm phát triển đảng viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tôn giáo, địa bàn khó khăn gắn với nâng cao dân trí, đào tạo nghề, phát triển nguồn nhân lực tại chỗ và củng cố hệ thống chính trị ở cơ sở.

- Rà soát, hoàn thiện quy định, quy trình phát triển đảng viên, ứng dụng nền tảng số trong quản lý, theo dõi, đánh giá, thẩm tra, xác minh. Tăng cường phân công cấp ủy viên, đảng viên đang công tác, cư trú trên địa bàn hoặc địa bàn lân cận tham gia hoạt động tại những nơi chưa có tổ chức đảng, khó khăn về nguồn phát triển đảng viên để phát hiện, bồi dưỡng, trực tiếp dẫn dắt quần chúng ưu tú, tạo nguồn phát triển đảng viên mới, từng bước xây dựng tổ chức đảng ở cơ sở trong sạch, vững mạnh.

*** Tổ chức thực hiện:**

- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo các nội dung trong phạm vi thẩm quyền.

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện.

*** Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

2.2. Tăng cường công tác quản lý đảng viên trên nền tảng số

- Đổi mới toàn diện công tác quản lý đảng viên, điều hành, giao việc, theo dõi, kiểm tra, giám sát công việc theo hướng quản trị trên nền tảng số liên thông, xuyên suốt, không gián đoạn; 100% đảng viên được phân công nhiệm vụ cụ thể, gắn với nhiệm vụ chính trị, nhất là người đứng đầu theo nguyên tắc “sáu rõ, một xuyên suốt” (rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền và một nhiệm vụ - một đầu mối xuyên suốt).

- Triển khai thực hiện nghiêm và vận hành thống nhất Thẻ đảng viên điện tử, Hồ sơ đảng viên điện tử trong toàn Đảng bộ tỉnh theo quy định, hướng dẫn của Trung ương. Từng bước xây dựng lộ trình thực hiện các thủ tục hành chính, nghiệp vụ công tác đảng viên trên môi trường số; không làm tăng thủ tục hành chính, chỉ yêu cầu bổ sung khi có vấn đề mới phát sinh.

*** Tổ chức thực hiện:**

- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy.

*** Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

2.3. Nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên

- Nghiên cứu, cụ thể hóa, bổ sung, hoàn thiện các chuẩn mực đạo đức cách mạng phù hợp với điều kiện mới và truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc, làm cơ sở cho cán bộ, đảng viên trong tinh tự giác tu dưỡng, rèn luyện. Đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng, nâng cao ý thức tu dưỡng, rèn luyện về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, “tự soi”, “tự sửa”, đề cao danh dự, lòng tự trọng của đảng viên. Xây dựng “hình mẫu người đảng viên trong kỷ nguyên mới”, thực hành “4 kiên định”⁷ giữ vững bản lĩnh chính trị vững vàng và lời thề với Đảng, gắn bó mật thiết với Nhân dân, hội tụ đầy đủ tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức, uy tín, năng lực, trình độ, đoàn kết, kỷ cương, có tinh thần năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, góp phần nâng cao năng lực

⁷ Kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Kiên định đường lối đổi mới của Đảng và Kiên định các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng.

lãnh đạo cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng, xứng đáng với niềm tin của Đảng, Nhà nước và Nhân dân.

Chú trọng việc định hướng, giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên thông qua các kênh thông tin chính thống trên không gian mạng; khuyến khích ứng dụng công nghệ hỗ trợ cho việc học tập, quán triệt, tuyên truyền nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước một cách thiết thực, hiệu quả. Đồng thời, đấu tranh ngăn chặn, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch của các thế lực thù địch, phản động trên lĩnh vực chính trị, tư tưởng. Phát huy vai trò của cơ quan thông tấn, báo chí trong công tác thông tin, tuyên truyền, giới thiệu tấm gương đảng viên tiêu biểu.

*** Tổ chức thực hiện:**

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì hướng dẫn thực hiện.
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tỉnh; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy phối hợp thực hiện.

*** Thời gian thực hiện:** Năm 2026 và các năm tiếp theo.

- Kết hợp chặt chẽ giữa kết nạp, giáo dục, rèn luyện, đánh giá, sàng lọc và quản lý đảng viên; hoàn thiện cơ chế đánh giá, sàng lọc, thử thách quần chúng ưu tú thông qua nhiệm vụ khó, môi trường thực tiễn và mức độ cống hiến; phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương; gương mẫu thực hiện nhiệm vụ của đảng viên về liên hệ nơi cư trú theo quy định. Nghiên cứu xây dựng, cụ thể hóa bộ tiêu chí mẫu về người đảng viên trong giai đoạn mới, coi trọng bản lĩnh chính trị, tư duy chiến lược, năng lực tham mưu, năng lực số, đạo đức công vụ, tinh thần đổi mới sáng tạo, khả năng xử lý vấn đề mới và kết quả thực chất trong thực thi nhiệm vụ.

Lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới căn bản công tác kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên theo hướng thường xuyên, liên tục trên nền tảng số, gắn với kết quả, sản phẩm cụ thể theo các quy định, hướng dẫn của Trung ương và Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Từng bước hình thành hồ sơ năng lực số của cán bộ, đảng viên làm căn cứ bố trí, sử dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển cán bộ.

Nghiên cứu cụ thể hóa các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” thành tiêu chí nhận diện, theo dõi, xử lý kịp thời, kiên quyết, kiên trì phòng, chống suy thoái, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; đồng thời lãnh đạo, chỉ đạo đảng viên xây dựng bản đăng ký, cam kết thực hiện gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh hằng năm có kiểm tra, giám sát, đánh giá định kỳ việc thực hiện. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm việc rà soát, sàng lọc; kiên quyết, kịp thời đưa đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng theo quy định.

Chuẩn hóa chương trình đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cấp ủy viên cơ sở, bí thư chi bộ theo hướng thực chất, sát thực tiễn, tăng cường tập huấn theo tình huống; chú trọng phát triển năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quản trị, kỹ năng số và xử lý tình huống thực tiễn ở cơ sở.

Quan tâm phát hiện, bồi dưỡng đội ngũ cấp ủy kế cận, nhất là cán bộ trẻ có năng lực, triển vọng; phát huy vai trò, uy tín, kinh nghiệm của đảng viên cao tuổi trong việc dẫn dắt quần chúng, tiếp tục là tấm gương, nguồn động viên, truyền cảm hứng cho thế hệ cán bộ, đảng viên trẻ. Hoàn thiện cơ chế, chính sách đối với đội ngũ cán bộ làm công tác đảng ở cơ sở, nhất là địa bàn khó khăn và khu vực ngoài nhà nước.

*** Tổ chức thực hiện:**

- Các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy.

*** Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

(Nhiệm vụ cụ thể và chỉ tiết chỉ tiêu, lộ trình, kế hoạch triển khai nêu tại Phụ lục 1, 2 kèm theo Kế hoạch này)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kết luận số 58-KL/TW và Kế hoạch này.

2. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan, tổ chức từ tỉnh đến cơ sở có trách nhiệm quán triệt, xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện, định kỳ hằng năm báo cáo cấp có thẩm quyền.

3. Các đồng chí Bí thư Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, thủ trưởng các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy chủ trì, chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện Kết luận số 58-KL/TW và Kế hoạch này tại tổ chức, cơ quan, đơn vị phụ trách.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng về nội dung Kết luận số 58-KL/TW, Kế hoạch này và kết quả triển khai thực hiện.

5. Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu cụ thể hóa, triển khai các nội dung về cơ chế, chính sách hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với tổ chức đảng trong đơn vị kinh tế tư nhân có khó khăn về kinh phí hoạt động, sau khi Văn phòng Trung ương Đảng ban hành văn bản hướng dẫn.

6. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch này; chỉ đạo

đổi mới phương thức kiểm tra, giám sát theo hướng kết hợp trực tiếp với giám sát từ xa trên cơ sở dữ liệu.

7. Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội, đoàn thể khác đẩy mạnh công tác tạo nguồn, phát hiện, bồi dưỡng, giới thiệu quần chúng ưu tú cho Đảng gắn với đặc thù từng đối tượng; đẩy mạnh thực hiện các phong trào, cuộc vận động tạo môi trường rèn luyện, thử thách, phát hiện, bồi dưỡng quần chúng ưu tú ở các lĩnh vực, địa bàn trọng điểm; phối hợp với cấp ủy các cấp phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia đánh giá tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ và mức độ tin nhiệm của Nhân dân.

8. Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp các cơ quan, tổ chức liên quan theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện Kế hoạch này; định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện và tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy sơ kết việc thực hiện Kết luận số 58-KL/TW và Kế hoạch này.

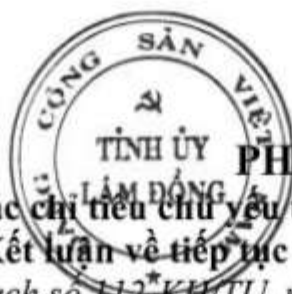
Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
 - Các ban Đảng Trung ương;
 - Các Vụ của các ban Đảng TW
- (để báo cáo)
- theo dõi địa bàn tỉnh;
 - Các đồng chí Ủy viên BTV Tỉnh ủy;
 - Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
 - Đảng ủy MTTQ, các đoàn thể tỉnh;
 - Trường Chính trị tỉnh;
 - Báo và PTTH Lâm Đồng;
 - Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
 - Các đồng chí Tỉnh ủy viên;
 - Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Đặng Hồng Sỹ



PHỤ LỤC 1

các chỉ tiêu chủ yếu trong giai đoạn 2026 - 2030
thực hiện Kết luận về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW¹
(kèm theo Kế hoạch số 112-KH/TU, ngày 28/8/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

TT	Chỉ tiêu	Mục tiêu 2026 - 2030
	I. Về tổ chức cơ sở đảng	
1	Tỉ lệ tổ chức cơ sở đảng được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên hằng năm (%)	≥90% Giữ nguyên mục tiêu theo Nghị quyết số 21-NQ/TW
2	Tỉ lệ tổ chức cơ sở đảng được đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ theo tiêu chí, chỉ số cụ thể; trường hợp sinh hoạt hình thức, kéo dài, không khắc phục phải được xem xét, xử lý theo quy định (%)	100%
3	Tỉ lệ tổ chức cơ sở đảng đạt mô hình “chi bộ bốn tốt”, “đảng bộ trực thuộc cơ sở bốn tốt” trên tổng số đã triển khai (%)	≥75%
4	Tỉ lệ tổ chức cơ sở đảng ban hành quy chế làm việc, quy chế phối hợp phù hợp với mô hình hệ thống chính trị 3 cấp (%)	100%
5	Tỉ lệ thôn, bản, tổ dân phố có chi bộ (%)	100%
6	Bảo đảm tại các thôn, bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số có đảng viên là người dân tộc thiểu số	Duy trì thực hiện
7	Thành lập tổ chức đảng tại các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có đủ điều kiện	Tiếp tục phấn đấu thực hiện
	II. Tỉ lệ kết nạp đảng viên hằng năm so với tổng số đảng viên toàn Đảng bộ tỉnh	- 124 đảng bộ xã, phường, đặc khu thực hiện kết nạp đảng viên mới hằng năm đảm bảo từ 3 - 4% so với tổng số đảng viên toàn Đảng bộ; 06 Đảng bộ: Các cơ quan Đảng tỉnh, UBND tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh,

¹ Bám sát chỉ tiêu được giao tại Phụ lục 01 của Kết luận số 58-KL/TW để cụ thể các chỉ tiêu thực hiện đối với Đảng bộ tỉnh, giao cho các đảng bộ trực thuộc tỉnh phù hợp theo từng địa bàn cấp xã.

TT	Chỉ tiêu	Mục tiêu 2026 - 2030
		Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tỉnh, Công an tỉnh, Quân sự tỉnh thực hiện kết nạp đảng viên mới hàng năm đảm bảo đạt $\geq 3\%$ so với tổng số đảng viên toàn Đảng bộ. Chỉ tiêu cụ thể của từng đảng bộ thực hiện theo Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao chỉ tiêu kết nạp đảng viên mới hàng năm² - Chỉ tiêu được áp dụng linh hoạt theo loại hình, địa bàn, lĩnh vực bảo đảm theo chỉ tiêu của Bộ Chính trị giao cho Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng
8	Đối với các đô thị loại II, đô thị loại III (gồm các phường³: (1) Xuân Hương - Đà Lạt, (2) Lâm Viên - Đà Lạt, (3) Phan Thiết, (4) Phú Thủy); (5) Phường Cam Ly - Đà Lạt, (6) Xuân Trường - Đà Lạt, (7) Lang Biang - Đà Lạt, (8) Phường 1 Bảo Lộc, (9) Phường 2 Bảo Lộc, (10) Phường 3 Bảo Lộc, (11) B'Lao, (12) Nam Gia Nghĩa, (13) Bắc Gia Nghĩa, (14) Đông Gia Nghĩa, (15) Hàm Thắng, (16) Mũi Né, (17) Bình Thuận, (18) Tiến Thành, (19) La Gi, (20) Phước Hội) và các địa bàn cấp xã tập trung khu công nghiệp, khu chế xuất, cụm công nghiệp, doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, đông học sinh, sinh viên (gồm: phường Bình Thuận, phường 1 Bảo Lộc, xã Đức Trọng, xã Sơn Mỹ, xã	- Phân đầu tăng số lượng đảng viên kết nạp mới là chủ doanh nghiệp tư nhân, người lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp bảo đảm đạt và vượt kết quả so với giai đoạn 2022 - 2025⁴ - Khuyến khích tỉ lệ kết nạp trong khu vực ngoài nhà nước trên tổng số đảng viên kết nạp mới của địa bàn đô thị đạt $\geq 10-15\%$ (tỷ lệ %, theo hàng năm)⁵ - Phân đầu tỉ lệ đảng viên mới kết nạp là học sinh, sinh viên trong tổng số đảng viên kết nạp

² 6 tháng đầu năm 2026 kết nạp được 2.422/126.157 đảng viên, đạt tỷ lệ 1,92% (theo Thông báo số 149-TB/TU, ngày 30/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, chỉ tiêu năm 2026 toàn tỉnh kết nạp 3.850/126.157 đảng viên, tỷ lệ 3,05%).

³ Căn cứ theo Quyết định số: 1078/QĐ-UBND, ngày 30/3/2026 về công bố danh mục đô thị loại II, loại III, phường đạt mức quy định trình độ phát triển đô thị đối với đơn vị hành chính trong đô thị loại II, loại III trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

⁴ Giai đoạn Từ năm 2022 đến năm 2025, toàn Đảng bộ tỉnh kết nạp được 25 chủ doanh nghiệp tư nhân (người lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp) vào Đảng.

⁵ Năm 2025, toàn tỉnh kết nạp 126 trong khu vực ngoài nhà nước trên tổng số đảng viên kết nạp mới, chiếm tỷ lệ 3,57% trên tổng số đảng viên kết nạp mới toàn tỉnh 3.533 đảng viên.

TT	Chỉ tiêu	Mục tiêu 2026 - 2030
	<i>Trà Tân, xã Hàm Liêm, xã Lương Sơn, xã Hàm Kiệm, xã Cư Jut....)</i>	mới đạt 8 - 10% (tỷ lệ %, theo hằng năm) ⁶
9	Đối với các đảng bộ cấp xã vùng đồng bằng, ven biển (trừ các phường là đô thị vùng đồng bằng, ven biển tại điểm 8), gồm các xã: Vĩnh Hào, Liên Hương, Phan Rí Cửa, Hòa Thắng, Tân Thành, Tân Hải, Sơn Mỹ	- Khuyến khích tỉ lệ kết nạp trong khu vực kinh tế tư nhân, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập trên tổng số đảng viên kết nạp mới của địa bàn đạt $\geq 8-10\%$ (tỷ lệ %, theo hằng năm)
10	Đối với các đảng bộ cấp xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số, gồm các phường, xã ⁷ : (1) Bảo Lâm 1, (2) Đạ Tẻh, (3) Đạ Tẻh 3, (4) Đơn Dương, (5) Ka Đô, (6) Đức Trọng, (7) Tân Hội, (8) Hiệp Thạnh, (9) Ninh Gia, (10) Di Linh, (11) Hòa Ninh, (12) Đinh Văn Lâm Hà, (13) Lang Biang - Đà Lạt, (14) xã Bắc Bình, (15) Thuận An, (16) Cư Jut, (17) Hàm Thuận Bắc, (18) Bảo Lâm 4, (19) Cát Tiên 2, (20) Cát Tiên 3, (21) Đam Rông 1, (22) Đạ Huoai 2, (23) Đạ Huoai 3, (24) D'Ran, (25) Quảng Lập, (26) Lạc Dương, (27) Tà Hine, (28) Đinh Trang Thượng, (29) Bảo Thuận, (30) Gia Hiệp, (31) Phú Sơn Lâm Hà, (32) Hải Ninh, (33) Hồng Thái, (34) Nam Dong, (35) Đăk Song, (36) Đăk Mil, (37) Nam Đà, (38) Quảng Tín, (39) Đăk Wil, (40) phường Đông Gia Nghĩa, (41) Bắc Gia Nghĩa, (42) Nhân Cơ, (43) Liên Hương, (44) Nghị Đức, (45) Tánh Linh, (46) Sông Lũy, (47) Bảo Lâm 5, (48) Đam Rông 2, (49) Đam Rông 3, (50) Đam Rông 4, (51) Tà	Tăng cường kết nạp đảng viên là người dân tộc thiểu số, bảo đảm đạt và vượt kết quả so với giai đoạn 2022-2025 ⁸ . Phần đầu tỉ lệ kết nạp đảng viên mới là người đồng bào dân tộc thiểu số trên tổng số kết nạp mới của địa bàn đạt $\geq 10-15\%$ (tỷ lệ %, theo hằng năm) ⁹

⁶ Năm 2025, toàn tỉnh kết nạp 224 đảng viên là học sinh sinh viên chiếm tỷ lệ 6,34% trên tổng số đảng viên kết nạp mới toàn tỉnh 3.533 đảng viên.

⁷ Căn cứ theo Quyết định Số: 184/QĐ-UBND, ngày 15/01/2026 về phê duyệt danh sách thôn, tên thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên bản tỉnh giai đoạn năm 2026-2030 và Quyết định Số: 2871/QĐ-UBND, ngày 12/6/2026 về phê duyệt bổ sung và điều chỉnh danh sách thôn, tên thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên bản tỉnh giai đoạn 2026-2030.

⁸ Giai đoạn năm 2022 - 2025, toàn tỉnh kết nạp 2.511 đảng viên là người DTTS, tỷ lệ 15,51% trên tổng số đảng viên kết nạp mới toàn tỉnh 16.194 đảng viên; Năm 2025 toàn tỉnh kết nạp 579 đảng viên là người DTTS, chiếm tỷ lệ 16,38% trên tổng số đảng viên kết nạp mới toàn tỉnh 3.533 đảng viên.

⁹ Theo Phụ lục 01 của Kết luận số 58-KL/TW: Tăng cường kết nạp đảng viên là người dân tộc thiểu số, bảo đảm đạt và vượt kết quả so với giai đoạn 2022-2025. Giai đoạn năm 2022 - 2025, toàn tỉnh kết nạp đảng viên là người DTTS, tỷ lệ 15,51% trên tổng số đảng viên kết nạp mới toàn tỉnh, do đó đề xuất tỷ lệ kết nạp giai đoạn 2026-2030 đạt $\geq 10-15\%$ đảm bảo tỷ lệ giai đoạn 2022-2025.

TT	Chỉ tiêu	Mục tiêu 2026 - 2030
	Năng, (52) Sơn Điền, (53) La Dạ, (54) Phan Sơn, (55) Tà Đùng, (56) Quảng Trục, (57) Quảng Tân, (58) Trường Xuân, (59) Tuy Đức, (60) Quảng Hòa, (61) Quảng Sơn, (62) Quảng Khê, (63) Quảng Phú, (64) Đồng Kho, (65) Tuy Phong, (66) Đông Giang, (67) Nam Hà Lâm Hà, (68) Bảo Lâm 3, (69) Phúc Thọ Lâm Hà, (70) Đắk Sắk, (71) Krông Nô, (72) Nâm Nung, (73) Nghị Đức	
11	Đối với các đảng bộ xã (<i>vùng đặc biệt khó khăn</i>), Đảng bộ đặc khu Phú Quý	Duy trì thực hiện không còn thôn (<i>buôn, bon</i>) “trắng” đảng viên
12	Đối với đảng bộ trong cơ quan, đơn vị nhà nước, lực lượng vũ trang, doanh nghiệp có vốn nhà nước đã đạt tỉ lệ đảng viên cao	Tập trung nâng cao chất lượng kết nạp, bảo đảm chặt chẽ tiêu chuẩn, điều kiện
13	Đối với các lĩnh vực trọng điểm theo Nghị quyết 57-NQ/TW, Nghị quyết 68-NQ/TW và các lĩnh vực then chốt khác (<i>y tế, giáo dục, văn hoá, an ninh mạng</i>)	Phấn đấu tăng tổng số đảng viên kết nạp mới có trình độ thạc sĩ, đại học giai đoạn 2026 - 2030 so với giai đoạn 2022 - 2025
	III. Về chất lượng đội ngũ đảng viên và cấp ủy cơ sở	
14	Tỉ lệ đảng viên được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên hằng năm (%)	$\geq 90\%$
15	Tỉ lệ bí thư, phó bí thư cấp ủy cơ sở ¹⁰ có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên, trừ tổ chức đảng trong doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước (%)	$\geq 95\%$
16	Tỉ lệ bí thư cấp ủy cơ sở có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên (%)	$\geq 95\%$
17	Tỉ lệ trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố, trưởng ban công tác Mặt trận là đảng viên (%)	$\geq 90\%$
18	Tỉ lệ đảng viên đang công tác được phân công nhiệm vụ cụ thể, gắn với địa bàn, nhóm đối tượng, lĩnh vực phụ trách (%)	100%

¹⁰ Theo quy định tại Điểm 1.3, mục 1, Chương I Quy định số 208-QĐ/TW, ngày 26/7/2026 về thi hành Điều lệ Đảng có nêu: “Thí điểm tổ chức cơ sở đảng được xác định gồm đảng bộ trực thuộc cơ sở và chi bộ”.

TT	Chỉ tiêu	Mục tiêu 2026 - 2030
	IV. Về chuyển đổi số trong công tác xây dựng Đảng ở cơ sở	
19	Tỉ lệ hồ sơ được số hoá, cập nhật, quản lý trên hệ thống liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hình thành kho dữ liệu lớn của quốc gia đồng bộ trong toàn hệ thống chính trị (%)	100%
20	Tỉ lệ tổ chức cơ sở đảng triển khai và sử dụng hiệu quả ứng dụng "Sổ tay đảng viên điện tử" (%)	100%
21	Tỉ lệ cơ sở dữ liệu về đảng viên, tổ chức đảng được liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (%)	100%
22	Tỉ lệ thủ tục, nghiệp vụ công tác đảng được số hoá, thực hiện trên môi trường số (%)	≥80%
23	Mức độ tham gia sinh hoạt, học tập trên môi trường số	≥90%
24	Mức độ mở rộng phạm vi, áp dụng mô hình "đảng viên số", "chi bộ số", "đảng bộ số"	Tăng tỉ lệ theo từng năm, đến năm 2030 cơ bản hoàn thành
	V. Về quản lý, rà soát, sàng lọc đảng viên	
25	Tỉ lệ tổ chức cơ sở đảng thực hiện rà soát, đánh giá thực chất chất lượng đảng viên hằng năm (%)	100%



PHỤ LỤC 2

những nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn 2026 - 2030 triển khai Kế hoạch thực hiện Kết luận về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW¹ (kèm theo Kế hoạch số 112-KH/TU, ngày 28/8/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

TT	Nhiệm vụ	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan chủ trì, phối hợp
I	Nhóm nhiệm vụ về hoàn thiện thể chế, mô hình tổ chức cơ sở đảng phù hợp với hệ thống chính trị 3 cấp		
1	Triển khai thực hiện Quy định về trách nhiệm của đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và Nhân dân nơi cư trú	Quý III/2026	Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu triển khai sau khi Ban Bí thư ban hành quy định mới (<i>thay thế Quy định số 213-QĐ/TW</i>)
2	Rà soát, đánh giá thực trạng hiệu quả hoạt động của các tổ chức đảng sau khi thực hiện Kết luận số 208-KL/TW	Năm 2026	Đảng ủy UBND tỉnh chủ trì, phối hợp Ban Tổ chức Tỉnh ủy; các đảng ủy xã, phường, đặc khu
3	Triển khai việc thực hiện chính sách khuyến khích, hỗ trợ việc thành lập, hoạt động của tổ chức đảng trong doanh nghiệp tư nhân (<i>hỗ trợ mức đóng đảng phí, quy định tỉ lệ trích nộp đảng phí đối với đảng viên trong đơn vị kinh tế tư nhân và tỉ lệ trích nộp lên cấp ủy cấp trên phù hợp</i>); trong đó, quy định rõ trách nhiệm của cấp ủy địa phương nơi doanh nghiệp hoạt động trong việc trực tiếp đồng hành, hỗ trợ doanh	Quý IV/2026	Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì triển khai thực hiện (<i>sau khi Văn phòng Trung ương Đảng có văn bản hướng dẫn</i>)

¹ Bám sát chỉ tiêu được giao tại Phụ lục 02 của Kết luận số 58-KL/TW Bộ Chính trị giao nhiệm vụ giao cho cơ quan, đơn vị Trung ương, để cụ thể hóa các nhóm nhiệm vụ phân công cho các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp xã (cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp thực hiện, thời gian hoàn thiện đảm bảo theo tiến độ của Trung ương).

TT	Nhiệm vụ	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan chủ trì, phối hợp
	nghiệp thành lập và duy trì hoạt động của tổ chức đảng		
4	Triển khai quy định việc công nhận hoặc giao quyền cấp trên trực tiếp cơ sở cho công đoàn cấp xã và tương đương	Quý IV/2026	Ban Thường vụ Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện <i>(sau khi Ban Thường vụ Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam ban hành quy định)</i>
5	Hoàn thiện, rà soát, tích hợp, đồng bộ các quy định, hướng dẫn liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác, quy chế làm việc của các loại hình tổ chức cơ sở đảng theo hướng thống nhất, liên thông, đồng bộ với mô hình tổ chức của hệ thống chính trị	Quý II/2027	Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện <i>(sau khi Trung ương ban hành quy định, hướng dẫn mới)</i>
6	Ban hành quy chế làm việc, quy chế phối hợp phù hợp với mô hình tổ chức đảng	Năm 2027	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy
7	Chủ trì tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng mô hình tổ chức đảng đặc thù theo đơn vị công tác	Năm 2027	Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh triển khai thực hiện theo chỉ đạo của Quân ủy Trung ương, Đảng ủy Công an Trung ương
8	Triển khai Nghị định (mới) của Chính phủ về quy định việc thành lập tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội tại doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế	Năm 2027	Đảng ủy UBND tỉnh <i>(sau khi Chính phủ ban hành Nghị định mới)</i>
9	Triển khai thực hiện nền nếp việc công nhận, xét và tuyên dương bí thư cấp ủy xuất sắc ở cơ sở hằng năm	Thường xuyên	Ban Tổ chức Tỉnh ủy <i>(theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương)</i>

TT	Nhiệm vụ	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan chủ trì, phối hợp
10	Kịp thời động viên, tuyên dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu, điển hình trong Đảng bộ, nhất là những tập thể, cá nhân có giải pháp, sáng kiến nhằm tháo gỡ thành công các điểm nghẽn kinh tế - xã hội ở địa phương, cơ quan, đơn vị	Thường xuyên	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy
II	Nhóm nhiệm vụ về chuyển đổi số, quản lý dữ liệu trong công tác xây dựng Đảng		
11	Triển khai tính năng nâng cấp, bổ sung ứng dụng “ <i>Sổ tay đảng viên điện tử</i> ” theo Quy định số 339-QĐ/TW	Năm 2026	Ban Tổ chức Tỉnh ủy
12	Hoàn thành xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu thống nhất, liên thông về tổ chức cơ sở đảng và đảng viên trong Đảng bộ tỉnh	Năm 2027	Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp Văn phòng Tỉnh ủy và các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy triển khai thực hiện theo quy định, hướng dẫn của Trung ương
13	Liên thông cơ sở dữ liệu về đảng viên, tổ chức đảng với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành	Năm 2027	Ban Tổ chức Tỉnh ủy; Văn phòng Tỉnh ủy, Đảng ủy Công an tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ và một số cơ quan liên quan
14	Xây dựng cơ chế, công cụ phân tích, đánh giá, cảnh báo dựa trên dữ liệu nhằm tạo sự chủ động nắm chắc và có giải pháp xử lý đối với xu thế và biến động bất thường về tổ chức đảng, đảng viên	Giai đoạn 2026 - 2030	Ban Tổ chức Tỉnh ủy
15.	Bảo đảm hạ tầng công nghệ thông tin, an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống các nền tảng số dùng chung của Đảng	Thường xuyên	Văn phòng Tỉnh ủy

TT	Nhiệm vụ	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan chủ trì, phối hợp
III	Nhóm nhiệm vụ về phát triển, kết nạp đảng viên		
16	Triển khai Quy định của Ban Bí thư về kết nạp đảng viên là người dân tộc thiểu số	Quý III/2026	Ban Tổ chức Tỉnh ủy (tham mưu triển khai thực hiện khi Ban Bí thư ban hành Quy định mới)
17	Triển khai Quy định của Ban Bí thư về kết nạp học sinh, sinh viên vào Đảng	Quý III/2026	Ban Tổ chức Tỉnh ủy (tham mưu triển khai thực hiện khi Ban Bí thư ban hành Quy định mới)
18	Triển khai Quy định của Ban Bí thư về kết nạp đảng viên là người theo tôn giáo	Quý III/2026	Ban Tổ chức Tỉnh ủy (tham mưu triển khai thực hiện khi Ban Bí thư ban hành Quy định mới)
19	Xây dựng đề án về chủ động tạo nguồn, phát hiện, bồi dưỡng, giới thiệu quần chúng ưu tú cho Đảng, gắn với đặc thù từng tổ chức đảng và đoàn viên, hội viên	Quý IV/2026	Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tỉnh
20	Triển khai Kết luận của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW về nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên và rà soát, sàng lọc đảng viên	Quý IV/2026	Ban Tổ chức Tỉnh ủy (tham mưu triển khai thực hiện khi Ban Bí thư ban hành Kết luận)
21	Cập nhật, đổi mới nội dung, chương trình bồi dưỡng đối tượng kết nạp đảng, đảng viên mới và cấp ủy cơ sở	Năm 2026	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy
22	Tuyên truyền định hướng nâng cao nhận thức về chuyển đổi tư duy quản trị gắn với đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trong việc củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới	Năm 2026	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

TT	Nhiệm vụ	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan chủ trì, phối hợp
23	Thành lập tổ chức đảng mới và phát triển đảng viên trong khu vực ngoài nhà nước (<i>doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập</i>); ưu tiên các đô thị lớn, khu công nghiệp, khu chế xuất	Thường xuyên	- Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy Kế hoạch triển khai thực hiện Chi thị số 12-CT/TW, ngày 19/8/2026 của Ban Bí thư về đổi mới nâng cao chất lượng công tác xây dựng Đảng trong đơn vị kinh tế tư nhân. - Đảng ủy UBND tỉnh, các đảng ủy xã, phường, đặc khu xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể.
24	Tăng cường phát triển đảng viên ở vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo, vùng có đồng bào theo tôn giáo; bảo đảm các thôn, bản vùng đồng DTTS có đảng viên là người DTTS	Thường xuyên	Các đảng ủy xã, phường, đặc khu trực thuộc Tỉnh ủy
IV	Nhóm nhiệm vụ về nâng cao chất lượng đảng viên và sinh hoạt chi bộ		
25	Nghiên cứu, ban hành hướng dẫn khung về mô hình “ <i>chi bộ bốn tốt</i> ”, “ <i>đảng bộ trực thuộc cơ sở bốn tốt</i> ”	Năm 2026, 2027	Ban Tổ chức Tỉnh ủy ban hành hướng dẫn trong năm 2026; bổ sung, sửa đổi hướng dẫn khi Ban Tổ chức Trung ương có hướng dẫn khung về mô hình “ <i>chi bộ bốn tốt</i> ”, “ <i>đảng bộ trực thuộc cơ sở bốn tốt</i> ”
26	Triển khai sâu rộng mô hình “ <i>chi bộ bốn tốt</i> ”, “ <i>đảng bộ trực thuộc cơ sở bốn tốt</i> ” theo hướng lượng hoá tiêu chí	Hàng năm	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy
27	Nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách đối với đội ngũ cán bộ làm công tác đảng ở cơ sở	Quý I/2027	Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì phối hợp Văn phòng Tỉnh ủy triển khai (<i>sau khi Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn</i>)

TT	Nhiệm vụ	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan chủ trì, phối hợp
28	Triển khai hướng dẫn cách ghi biên bản hội nghị cấp ủy, chỉ bộ ở cơ sở	Quý I/2027	Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì phối hợp Ban Tổ chức Tỉnh ủy (sau khi Văn phòng Trung ương Đảng có hướng dẫn)
29	Hướng dẫn lượng hoá tiêu chí đánh giá tổ chức đảng, đảng viên thông qua chỉ số OKR/KPI	Năm 2027	Ban Tổ chức Tỉnh ủy (sau khi Ban Tổ chức Trung ương có hướng dẫn cụ thể)
30	Hướng dẫn lượng hoá biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” thành hệ tiêu chí cụ thể	Năm 2027	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy (sau khi Ủy ban Kiểm tra Trung ương có hướng dẫn)
31	Tiếp tục triển khai thực chất Chỉ thị số 50-CT/TW của Ban Bí thư và Hướng dẫn số 42-HD/BTCTW về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, Hướng dẫn số 05-HD/BTCTU của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về một số nội dung nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ	Thường xuyên	Ban Tổ chức Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy
32	Nghiên cứu thí điểm xây dựng “Chi bộ tham mưu chiến lược kiểu mẫu” trong các cơ quan tinh gắn với chất lượng tham mưu, năng lực dự báo, tư duy chiến lược	Năm 2027	Ban Tổ chức Tỉnh ủy (sau khi Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn thí điểm)
33	Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác đảng cho cấp ủy viên cơ sở bí thư chi bộ, phát triển kỹ năng quản trị, kỹ năng số, năng lực dự báo, khả năng xử lý khủng hoảng truyền thông và xử lý vấn đề từ sớm, từ xa	Thường xuyên	Trường Chính trị tỉnh
34	Triển khai Đề án thí điểm xây dựng mô hình “đảng bộ số”, “chi bộ số”, “đảng viên số”	Quý IV/2027	Ban Tổ chức Tỉnh ủy triển khai (sau khi Ban Tổ chức Trung ương xây dựng Đề án)

TT	Nhiệm vụ	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan chủ trì, phối hợp
35	Nghiên cứu vận dụng linh hoạt về nội dung sinh hoạt, hình thức sinh hoạt đảng đối với các đơn vị đặc thù; tạo điều kiện để đảng viên, nhất là đảng viên thường xuyên di biến động được lựa chọn tổ chức đảng và hình thức sinh hoạt phù hợp	Năm 2027	Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu triển khai (sau khi Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn)
V	Nhóm nhiệm vụ về kiểm tra, giám sát		
36	Triển khai các quy định về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp và yêu cầu chuyển đổi số	Quý IV/2026	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy (thực hiện sau khi Ủy ban Kiểm tra Trung ương quy định)
37	Đổi mới phương thức kiểm tra, giám sát theo hướng kết hợp trực tiếp với giám sát từ xa trên cơ sở dữ liệu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo; xây dựng hệ thống cảnh báo sớm vi phạm	Năm 2027	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy (thực hiện sau khi Ủy ban Kiểm tra Trung ương hướng dẫn)
38	Thực hiện rà soát, sàng lọc, đưa đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng	Hằng năm	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy
VI	Nhóm nhiệm vụ về phát huy vai trò Mặt trận Tổ quốc và Nhân dân		
39	Xây dựng kế hoạch tạo nguồn, phát hiện, bồi dưỡng, giới thiệu quần chúng ưu tú cho Đảng gắn với đặc thù từng đối tượng; đẩy mạnh các phong trào, cuộc vận động làm môi trường rèn luyện, thử thách, phát hiện quần chúng ưu tú ở các lĩnh vực, địa bàn trọng điểm	Hằng năm	Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tỉnh
40	Nghiên cứu xây dựng nền tảng số thống nhất để tiếp nhận phản ánh, kiến nghị, thực hiện quyền giám sát và đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với	Năm 2027	Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tỉnh (sau khi có hướng dẫn của Đảng ủy Mặt

TT	Nhiệm vụ	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan chủ trì, phối hợp
	chất lượng phục vụ, hiệu quả giải quyết công việc của các cơ quan, đơn vị và việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, đạo đức công vụ, tinh thần phục vụ Nhân dân của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; kết quả phản ánh được phân loại, chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý và tích hợp với ý kiến nhận xét của nơi cư trú làm cơ sở phục vụ công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, đảng viên		<i>trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương)</i>
VII	Nhóm nhiệm vụ về hoàn thiện cơ chế, chế độ, chính sách cán bộ		
41	Rà soát, hoàn thiện tiêu chuẩn, tiêu chí cho từng vị trí việc làm trong công tác đảng ở cơ sở; cụ thể hoá tiêu chuẩn chức danh đối với cán bộ lãnh đạo cấp cơ sở	Quý IV/2026	Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ tham mưu
42	Triển khai cơ chế, chính sách phụ cấp đối với bí thư cấp ủy, cấp ủy viên cơ sở, bí thư chi bộ thôn, tổ dân phố và cán bộ làm công tác đảng, đoàn thể không chuyên trách	Quý IV/2026	Văn phòng Tỉnh ủy; Ban Tổ chức Tỉnh ủy <i>(sau khi Trung ương có văn bản hướng dẫn)</i>
43	Bảo đảm điều kiện cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số trong công tác đảng tại các địa bàn miền núi, vùng sâu, vùng xa	Thường xuyên	Văn phòng Tỉnh ủy <i>(sau khi Trung ương có văn bản hướng dẫn)</i>
VIII	Nhóm nhiệm vụ về tổ chức quán triệt, tuyên truyền và sơ kết, tổng kết		
44	Tổ chức Hội nghị nghiên cứu, học tập, quán triệt Kết luận số 58-KL/TW ngày 26/6/2026 và Kế hoạch số 112-KH/TU ngày 28/8/2026	Quý IV/2026	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

TT	Nhiệm vụ	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan chủ trì, phối hợp
45	Xây dựng chương trình, kế hoạch hành động cụ thể để triển khai Kết luận số 58-KL/TW ngày 26/6/2026 và Kế hoạch số 112-KH/TU, ngày 28/8/2026	Quý I/2027	Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan nhà nước, MTTQ, các đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở có trách nhiệm quán triệt, xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện
46	Sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện Kết luận số 58-KL/TW ngày 26/6/2026 và Kế hoạch số 112-KH/TU, ngày 28/8/2026	Năm 2028	- Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan nhà nước, MTTQ, các đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở có trách nhiệm sơ kết việc thực hiện. - Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện
47	Tổng kết Kết luận số 58-KL/TW ngày 26/6/2026 và Kế hoạch số 112-KH/TU, ngày 28/8/2026	Năm 2030	- Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan nhà nước, MTTQ, các đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở có trách nhiệm tổng kết việc thực hiện. - Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổng kết việc thực hiện
